

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 20-4-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Phi Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 06/5/1987 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy K (đã chết) và bà Trần Thị T; Vợ: không (vợ trước chị Nguyễn Thu T đã ly hôn), con: 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/11/2015 bị Công an Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng (đã nộp phạt xong); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2021 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại: Anh Trần Thái C; Sinh năm 1995; Trú tại: Xóm P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: công nhân; *Vắng mặt*

- Người làm chứng: Anh Văn Công T; Sinh năm 1999; Trú tại: Xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 10/12/2020, anh Trần Thái C đến quán Bún đậu mẹt C địa chỉ đường N thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh do Nguyễn Duy T làm chủ để ăn uống. Sau khi ăn uống xong, Nguyễn Duy T rủ anh C đi đến quán L club ở xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nghe nhạc và uống rượu. Sau đó T và anh C quay trở về quán của T để uống rượu tiếp. Đến khoảng hơn 00 giờ 02 phút ngày 11/12/2020, anh C lấy chiếc điện thoại Iphone 7 mở khóa và truy cập vào ứng dụng Vietcombank trên điện thoại với ý định để chuyển trả tiền đi quán L club cho T nhưng T nói không lấy rồi anh C để máy điện thoại xuống bàn và đi vệ sinh phía bên ngoài. Lúc này T thấy chiếc điện thoại Iphone 7 của anh C vẫn đang truy cập vào ứng dụng Vietcombank nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền của anh C để lấy tiền tiêu xài cá nhân. T cầm điện thoại của anh C lên và chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0431000248454 của anh Trần Thái C sang tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0201000688807 của T. Sau khi chuyển tiền xong T xóa hết các tin nhắn liên quan đến việc chuyển tiền và để chiếc điện thoại Iphone 7 xuống bàn đồng thời lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng của T vào kiểm tra trong ứng dụng Vietcombank thì thấy số tiền 4.000.000 đồng đã chuyển vào trong tài khoản của T. Sau khi trở về bàn anh C kiểm tra phát hiện bị mất số tiền 4.000.000 đồng thì hỏi T nhưng T không thừa nhận. Đến gần 08 giờ cùng ngày 11/12/2020, anh C đi đến Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Tĩnh làm việc đề nghị Ngân hàng khoanh giữ số tiền trên đồng thời đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến ngày 17/12/2020, Ngân hàng Vietcombank đã hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng vào trong tài khoản của anh C.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-TPHT ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 00 giờ 02 phút ngày 11/12/2021 tại quán Bún đậu mẹt C địa chỉ đường N thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Duy T đã lén lút chuyển khoản tiền từ tài khoản ngân hàng của anh Trần Thái C sang tài khoản ngân hàng của T để chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của anh C. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo”, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] Bị cáo thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về dân sự:** Bị hại anh Trần Thái C đã được hoàn trả lại số tiền 4.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên miễn xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:** 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng thu giữ tại Nguyễn Duy T là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để kiểm tra tiền chiếm đoạt, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Nguyễn Duy T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Nguyễn Duy T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng có số IMEI 1: 868791024642030, số IMEI 2: 868791024642022 thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT; Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thanh Huyền